

Số: 1991/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội; lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 855/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BKHĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 57/TTr-SKHĐT ngày 10/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội; lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc

thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn (có Danh mục thủ tục hành chính chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quy trình nội bộ của các thủ tục hành chính sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực: số thứ tự số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 23, 24, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 tiểu mục I Mục A Phần I Phụ lục I; số thứ tự 1, 2, 3 tiểu mục II Mục A Phần I Phụ lục I; số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 tiểu mục I Mục B Phần I Phụ lục I; số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 20 tiểu mục I Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông;
- C, PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng CV, TTPVHCC, TTTHCB;
- Lưu VP, TTPVHCC (HVT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Xuân Huyền

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA DOANH NGHIỆP; LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP XÃ HỘI;
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HỘ KINH DOANH, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (48 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (41 TTHC)		
01	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Số thứ tự 01 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020).	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
02	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Số thứ tự 02 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
03	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Số thứ tự 03 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
04	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Số thứ tự 04 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
05	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Số thứ tự 05 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
06	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Số thứ tự 06 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
07	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Số thứ tự 08 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
08	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Số thứ tự 10 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
09	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Số thứ tự 11 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
10	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	Số thứ tự 12 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
11	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Số thứ tự 13 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
12	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Số thứ tự 14 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
13	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Số thứ tự 15 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	Số thứ tự 16 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
15	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	Số thứ tự 22 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
16	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Số thứ tự 24 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
17	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Số thứ tự 25 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
18	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	Số thứ tự 26 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
19	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	Số thứ tự 27 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Số thứ tự 28 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
21	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Số thứ tự 32 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	Số thứ tự 33 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
23	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Số thứ tự 35 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	Số thứ tự 36 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
25	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	Số thứ tự 41 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
26	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	Số thứ tự 43 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
27	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	Số thứ tự 44 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
28	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Số thứ tự 45 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
29	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Số thứ tự 46 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
30	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Số thứ tự 48 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
31	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Số thứ tự 49 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
32	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	Số thứ tự 50 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số thứ tự 51 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
34	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Số thứ tự 52 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
35	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	Số thứ tự 53 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
36	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	Số thứ tự 55 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
37	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Số thứ tự 56 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
38	Giải thể doanh nghiệp	Số thứ tự 57 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
39	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Số thứ tự 58 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
40	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Số thứ tự 59 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
41	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	Số thứ tự 60 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
II	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội (07 TTHC)		
42	Thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Số thứ tự 61 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
43	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Số thứ tự 62 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
44	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Số thứ tự 63 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
45	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Số thứ tự 65 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
46	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Số thứ tự 66 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
47	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Số thứ tự 67 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
48	Cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Số thứ tự 68 Mục A tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (05 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động Hộ kinh doanh (05 TTHC)		
01	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Số thứ tự 01 Mục B tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
02	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Số thứ tự 02 Mục B tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
03	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Số thứ tự 03 Mục B tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
04	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	Số thứ tự 04 Mục B tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	
05	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Số thứ tự 05 Mục B tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	